TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2025/DS-ST
Ngày: 14 - 10 - 2025
V/v: tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Liễu

2. Bà Hà Thị Thuỷ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Ngọc Mùi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang tham gia phiên toà: Ông Trần Công Đỉnh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXXST-66DS ngày 04 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2025/QĐST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

Địa chỉ: Tòa nhà T, số A T, phường T, thành phố T, Hồ Chí Minh. (Nay là Tòa nhà T, số A T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người dại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Yến O, sinh năm 2001 (Có mặt)

Địa chỉ liên hệ: Số B T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. (Nay là số B T, phường R, tỉnh An Giang). (Theo văn bản ủy quyền số 116/2024/UQ-OCB, ngày 25/11/2024).

2. Bị đơn: Anh Phạm Quốc V, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số A N, khu phố A, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. (Nay là số A N, khu phố, phường R, tỉnh An Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P là chị Nguyễn Thị Yến O trình bày:

Anh Phạm Quốc V đã thỏa thuận ký kết "Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 25/08/2022" với Ngân hàng TMCP P (O1) để vay vốn, chi tiết như sau: Số tiền vay: 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Mục đích vay: mua hàng trực tuyến, thanh toán các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tại cửa hàng, đại lý, nhà hàng, khách sạn mà có chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng. Thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất vay: 30%/ năm; lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Sau khi ký kết Hợp đồng, Ngân hàng O1 đã cấp hạn mức và thực hiện giải ngân số tiền vay nêu trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, khoản vay của anh V đã quá hạn thanh toán từ ngày 07/01/2024 anh V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Giấy đề nghị đã ký kết với O1.

Ngân hàng O1 đã nhiều lần nhắc nhở - yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho OCB nhưng đến nay anh V vẫn không thanh toán nợ vay cho O1. Tổng nợ vay của anh V tại OCB tạm tính đến 14/10/2025 là 88.788.003 đồng (Nợ gốc: 34.262.896 đồng, nợ lãi: 45.765.289 đồng, tiền phạt, phí: 8.759.818 đồng).

Tại phiên toà hôm nay Ngân hàng TMCP P yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết những yêu cầu sau:

Buộc anh Phạm Quốc V trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số nợ của "Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 25/08/2022" tạm tính đến 14/10/2025, dư nợ quá hạn của anh Phạm Quốc V tại OCB là 88.788.003 đồng (Nợ gốc: 34.262.896 đồng, nợ lãi: 45.765.289 đồng, tiền phạt, phí: 8.759.818 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kết từ ngày 15/10/2025 cho đến khi anh Phạm Quốc V hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P, yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ số tiền ngay sau khi có Quyết định Bản án của tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Phạm Quốc V: Không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và cũng không có mặt theo Thông báo phiên họp và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa anh Phạm Quốc V vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P (OCB) đối với bị đơn Phạm Anh V1; Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P đối với số tiền gốc là 3.147.057 đồng, về án phí anh V1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP P khởi kiện anh Phạm Quốc V yêu cầu trả nợ thẻ tín dụng cho Ngân hàng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 25/08/2022, bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại số A N, phường R, tỉnh An Giang, nên căn cứ theo quy định tại khoản 3, Điều 26, điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa hai bên là tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh V nhưng anh V vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do chính đáng. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 227, khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

Tại phiên toà Ngân hàng O1 rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc là 3.147.057 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu trên của Ngân hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P về việc buộc anh Phạm Quốc V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 14/10/2025 theo "Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 25/08/2022 với số tiền gốc và lãi là 88.788.003 đồng (Nợ gốc: 34.262.896 đồng, nợ lãi: 45.765.289 đồng, tiền phạt, phí: 8.759.818 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kết từ ngày 15/10/2025 cho đến khi trả hết nợ vay, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 25/08/2022, căn cứ vào thông báo kết quả phê duyệt của Ngân hàng ngày 05/9/2022, căn cứ vào bảng tính lãi phí thẻ tín dụng và lịch sử theo dõi thanh toán theo tháng của anh V do Ngân hàng O1 cung cấp, đã có đủ cơ sở xác định Ngân hàng O1 có cho anh V vay tiền qua hình thức hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng hạn mức là 80.000.000 đồng, anh V đã nhiều lần rút tiền và nộp tiền theo bản tóm tắt sao kê của Ngân hàng cung cấp cho Toà án, thẻ tín dụng của anh V đã phát sinh nợ quá hạn từ ngày 05/01/2024. Nay Ngân hàng yêu cầu anh V phải thanh toán cho Ngân hàng số còn nợ lại tiền gốc là 34.262.896 đồng và tiền lãi tính đến ngày 14/10/2025 là 45.765.289 đồng, tiền phạt, phí: 8.759.818 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 88.788.003 đồng và tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày Toà án xét xử cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, lãi, phí phát sinh trong hợp đồng. Xét thấy việc anh V và Ngân hàng O1 giao kết hợp đồng thẻ là hợp pháp vì có nội dung và hình thức của hợp đồng không trái đạo đức và không trái với quy định của pháp luật. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và thông báo yêu cầu anh V có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng đến nay anh V vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí cho Ngân hàng, liên tục vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng, do đó căn cứ vào các quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và các điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[4] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Phạm Quốc V phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 90, 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các điều 280, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất và phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P đối với số tiền gốc là 3.147.057 đồng (Ba triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, không trăm năm mươi bảy đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P về việc buộc anh Phạm Quốc V phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 14/10/2025 là 88.788.003 đồng (T mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn, không trăm lẻ ba đồng) cụ thể là số tiền gốc là 34.262.896 đồng và tiền lãi tính đến ngày 14/10/2025 là 45.765.289 đồng; tiền phạt, phí: 8.759.818 đồng.

Kể từ tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Phạm Quốc V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng thẻ tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh V vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Anh Phạm Quốc V nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.439.400 đồng (Bốn triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn, bốn trăm đồng)

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.809.557 đồng (Một triệu, tám trăm lẻ chín nghìn, năm trăm năm mươi bảy đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0014571 ngày 21/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang) (Nguyễn Thị Yến O nộp thay).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14/10/2025). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa

đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV và Thi hành án TA tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Quyên